TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/DS-ST
Ngày: 28-3-2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Gấm;

2. Ông Lê Phú Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuân, Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 660/2017/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2018/QĐST-DS ngày 05/3/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng; trụ sở: 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Anh Trần Xuân L, sinh năm 1999; địa chỉ: 225/6C khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ngày 07/11/2017), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1971; địa chỉ: 1/13 khu phố N, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 07/11/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là anh Trần Xuân L trình bày:

Ngày 11/3/2015 bà Đỗ Thị L có ký đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng với Ngân hàng (gọi tắt là Ngân hàng) vay số tiền 31.500.000 đồng; trong đó: 30.000.000đ tiền vay và 1.500.000đ phí bảo hiểm, với lãi suất 3,75% tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng bà Đỗ Thị L có trách nhiệm thanh toán số tiền 48.316.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 2.014.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.994.000 đồng, thanh toán vào ngày 14 dương lịch hàng tháng, thời gian bắt đầu từ ngày 14/4/2015.

Thực hiện hợp đồng, bà Đỗ Thị L đã nhận đủ số tiền và thanh toán cho Ngân hàng 09 lần với tổng số tiền 19.626.000 đồng. Kể từ ngày 17/01/2017 bà Đỗ Thị L không thanh toán bất cứ khoản nào dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đỗ Thị L trả một lần cho Ngân hàng số tiền nợ đến hạn là 28.690.000 đồng.

- Về phía bị đơn bà Đỗ Thị L, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu bà Đỗ Thị L có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của Ngân hàng. Tòa án triệu tập bà Đỗ Thị L tham gia đối chất vào ngày 19/01/2018 và ngày 09/02/2018 nhưng bà Lệ vắng mặt nên Tòa án không tiến hành đối chất được. Vào ngày 09/02/2018, Tòa án triệu tập bà Đỗ Thị L tham gia phiên hòa giải, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Ngày 05/3/2018 và ngày 28/3/2018 Tòa án mở phiên tòa nhưng bà Đỗ Thị L vẫn vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến và cũng không cung cấp bất cứ tài liệu chứng cứ gì đối với các yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Do đó, việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Tòa án nhận định:

[1] Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Đỗ Thị L có địa chỉ tại 1/13 khu phố N, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương phải trả số tiền nợ 28.690.000 đồng phát sinh từ đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 11/3/2015. Vì vậy, đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự 2015 thì "*Thời hiệu khởi kiện….tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm*". Từ ngày 17/01/2017, bà Đỗ Thị L không thanh toán tiền gốc và lãi theo thỏa thuận. Ngày 07/11/2017, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền còn nợ nên thời hiệu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng vẫn còn.

[3] Về tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 05/3/2018 và ngày 28/3/2018 nhưng vắng mặt, không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4] Xét "đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng" số 20150313-101055-0004 ngày 11/3/2015 được giao kết giữa Ngân hàng với bà Đỗ Thị L đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Đỗ Thị L đã thanh toán cho Ngân hàng được 09 lần với tổng số tiền 19.626.000 đồng. Kể từ ngày 17/01/2017 đến thời điểm Ngân hàng khởi kiện, bà Đỗ Thị L không thanh toán tiếp số tiền nợ đến hạn, như vậy bà Đỗ Thị L đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Đỗ Thị L phải trả số tiền nợ là 28.690.000 đồng, bà Đỗ Thị L không có ý kiến gì. Căn cứ vào đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng, bảng tính lãi, lịch sử thanh toán do Ngân hàng cung cấp, có sơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[5] Do "đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng" số 20150313-101055-0004 ngày 11/3/2015 không thỏa thuận về lãi quá hạn nên để bảo đảm quyền lợi của bên được thi hành án, trong trường hợp này bên phải thi hành án chậm thanh toán đối với nghĩa vụ trả tiền, cần buộc bên có nghĩa vụ trả tiền phải có trách nhiệm trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

[6] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An là phù hợp.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đỗ Thị L phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Buộc bà Đỗ Thị L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ phát sinh từ đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng là 28.690.000 (hai mươi tám triệu sáu trăm chín mươi ngàn) đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đỗ Thị L phải chịu 1.434.500 (một triệu bốn trăm ba mươi bốn ngàn năm trăm) đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 717.000 (bảy trăm mười bảy nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018532 ngày 05/12/2017 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Dĩ An.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

4. Ngân hàng và bà Đỗ Thị L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- CCTHA DS thị xã Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Hiền